

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU

(Số tuần: 4 Từ ngày 22/12 đến ngày 16/01/2026)

I. Mục tiêu

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
T T	M T	Mục tiêu			
Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh .	- Hô hấp: Gà gáy sáng - Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với nắm, mở bàn tay). - Bụng: Quay sang trái, sang phải. - Chân: Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.	* Thể dục sáng: - Hô hấp: Gà gáy sáng... - Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với nắm, mở bàn tay). - Bụng: Quay sang trái, sang phải. - Chân: Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.	
2	3	Trẻ kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích dắc).	+ Chạy 15m trong khoảng 10 giây	- Hoạt động học: + Chạy 15m trong khoảng 10 giây	
3	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	- Tung, ném, bắt: + Ném trúng đích bằng 1 tay.	- Hoạt động học: + Ném trúng đích bằng 1 tay.	

4	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò chui qua cổng - Trẻ biết bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm. Bật tách kép chân qua 5 ô	- Bò, trườn, trèo: + Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6cm - Bật - nhảy: + Bật qua vật cản 10-15 cm	- Hoạt động học: + Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6cm + Bật qua vật cản 10-15 cm	
b) Dinh dưỡng – Sức khỏe					
5	8	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	- Hoạt động ăn: Giới thiệu với trẻ về các món ăn và lợi ích của việc ăn uống đủ chất.	
6	9	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	- Hoạt động ăn: Giới thiệu với trẻ về các món ăn và lợi ích của việc ăn uống đủ chất.	
7	10	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.	-Tập đánh răng, lau mặt, rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	- Hoạt động ăn: - Thực hành : Rèn kĩ năng rửa tay cho trẻ	

		– Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào đúng nơi quy định		
8	14	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Trò chuyện với trẻ về những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
9	18	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng.	- Quan sát phán đoán mối quan hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về động vật nuôi trong gia đình. + Tìm hiểu về động vật sống trong rừng. + Tìm hiểu động vật sống dưới nước + Tìm hiểu về côn trùng	
10	21	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện	- Thu thập tranh ảnh về các loại động vật khác nhau, chơi chọn tranh hoặc đồ chơi về các con vật theo dấu hiệu cho trước (theo tên gọi hoặc đặc điểm nổi bật)	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi	
11	22	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu	- Phân loại con vật theo 1 – 2 dấu hiệu	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi	

12	24	Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	- Trải nghiệm tiếp xúc với đồ vật, chất liệu bằng các giác quan và đưa ra nhận xét đơn giản hoặc trả lời các câu hỏi của cô.	- Hoạt động góc: + Trẻ chơi ở các góc.	
13	25	Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật - So sánh sự giống và khác nhau giữa 2 con vật.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về động vật nuôi trong gia đình. + Tìm hiểu về động vật sống trong rừng. + Tìm hiểu động vật sống dưới nước + Tìm hiểu về côn trùng.	
14	26	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Tạo tình huống cho trẻ trải nghiệm qua các trò chơi đóng vai	- Hoạt động chơi: +TCM: Tiếng con gừ gừ. + TCM: Sói và dê + TCM: Cò bắt ếch + TCM: Thả đĩa ba ba	
b) Làm quen về một số khái niệm sơ đẳng về toán					
15	36	Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: ” Bao nhiêu?”” Là số mấy?””	- Trẻ nhận biết các chữ số và số lượng xung quanh	- Hoạt động học + củng cố nhận biết đối tượng trong phạm vi 5, NB chữ số 5,NB số thứ tự trong phạm vi 5.	
16	39	Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	- Hoạt động học + củng cố nhận biết đối tượng trong phạm vi 5, NB chữ số 5,NB số thứ tự trong phạm vi 5.	

17	43	Trẻ chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...)	- So sánh sự giống và khác nhau của các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật	- Hoạt động học: + So sánh sự giống và khác nhau của hình tròn, hình tam giác. + So sánh sự giống và khác nhau giữa hình vuông, hình chữ nhật	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
18	47	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Nghe hiểu các câu đơn, câu phức, câu mở rộng	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: trẻ nghe hiểu các câu đơn, câu phức, câu mở rộng về các con vật.	
19	49	Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: + Truyện: "Cáo Thỏ và gà trống". + Thơ: Mèo đi câu cá, ếch con học bài, chuồn chuồn. * HĐ mọi lúc mọi nơi: đọc đồng dao, ca dao, hò vè + Nghe hát các bài: Gà gáy, trống cơm, chị ong nâu và em bé.	
20	54	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- Hoạt động học: + Thơ: Mèo đi câu cá, ếch con học bài, chuồn chuồn. - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: đọc đồng dao, ca dao, hò vè.	
21	55	Trẻ có thể kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe.	- Hoạt động học: + Truyện: Cáo thỏ và gà trống.	

22	60	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- “Đọc” truyện qua tranh vẽ.	- Hoạt động chơi: Góc phân vai : Chơi đóng vai qua các nhân vật của truyện: cáo thỏ và gà trống.	
23	61	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	- Hoạt động chơi: Chơi ở góc thư viện: làm sách về chủ đề, xem sách chuyện.	
4. Lĩnh vực phát triển TCKNXH					
24	78	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Bảo vệ chăm sóc con vật.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: giáo dục trẻ biết bảo vệ và chăm sóc con vật.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
25	82	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học: + Cho trẻ nghe hát các bài: Gà gáy, trống cơm, chị ong nâu và em bé.	
26	83	Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm. - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Hoạt động học: Vận động: Cá vàng bơi	
27	85	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể	- Hoạt động học:	

		thái qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ của bài hát: Gà trống mèo con và cún con, con chim non	hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	+ Hát: Gà trống mèo con và cún con, chú voi con ở bản đôn, vì sao con chim hay hót.	
28	86	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu (múa) bài hát: VĐ: Cá vàng bơi, chú ếch con.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu (múa) bài hát	- Hoạt động học: + VĐ: Đố bạn + VĐ: Cá vàng bơi + Trò chơi âm nhạc: Nghe tiết tấu tìm đồ vật, hát theo hình vẽ, tai ai tinh.	
29	89	Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Xé, cắt, dán theo dải, đường thẳng, đường cong để tạo ra sản phẩm	- Hoạt động học: + Làm các con vật bé yêu thích (STEAM)	
30	90	Trẻ biết làm lồm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Trẻ chơi và thao tác với đất nặn: + Làm bẹt viên đất, làm dỗ bẹt, bẻ loe miệng, vuốt nhọn 1 đầu + Nặn bằng các đầu ngón tay, gắn chặt các bộ phận + Tạo cấu trúc của một vật theo trình tự hợp lý	- Hoạt động chơi ở các góc	
31	91	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản	Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có	- Hoạt động chơi: Chơi ở góc nghệ thuật: cắt, xé dán, nặn các con vật.	

		phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.		
32	94	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	- Hoạt động chơi: + Góc âm nhạc: cho trẻ lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Giấy khổ to (có thể tận dụng bìa lịch, báo cũ...) để vẽ, cắt dán, các con vật nuôi trong gia đình, trong rừng, côn trùng, dưới nước...
- Bút màu, đất nặn, giấy vẽ, giấy báo. Đồ chơi lắp ghép, đồ chơi bác sĩ...
- Một số tranh ảnh về động vật, con vật bằng đồ chơi, đồc lịch cũ
- Trò chuyện xem tranh ảnh về động vật, hát, đọc thơ, giải câu đố về con vật
- Cho trẻ xem tranh, ảnh về một số con vật, nơi sống, thức ăn, phân nhóm, tiếng kêu....
- Thông báo triển khai chủ đề: Những con vật đáng yêu.
- Trang trí một số tranh ảnh và chuẩn bị 1 số đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề vào các góc để thu hút sự chú ý của trẻ vào chủ đề.

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

TỔ TRƯỞNG

BAN GIÁM HIỆU

Lê Thị Uyên

Lường Thị Hương

Hoàng Thị Phần

